

## ĐÒI TRANH 3 MỘ



Cán bộ quản giáo lên lớp (Hình minh họa)

Viết để tưởng nhớ những chiến hữu đã chịu đày đoạ thể xác lẫn tinh thần trong các trại giam Cộng sản, một địa ngục trần gian, nơi mà con người phải cam chịu những nỗi nhục nhã còn đốn đau và tàn tệ hơn cả cái chết.

Kể từ sau 1975, cứ độ sau Tết, ở vùng núi thuộc tỉnh Quảng Trị này tiết trời nắng ráo và ẩm áp, có năm đã thấy nắng gắt và nóng rát, thế mà năm nay, đã đến giữa tháng 3 mà trời vẫn còn mưa dầm dề và lạnh.

Ở trong tù, thiếu ăn, thiếu mặc và nhất là cô đơn làm cho con người cảm thấy cái lạnh càng buốt giá thêm. Tại trạm xá dành cho tù binh thuộc Đoàn 76 của bộ đội Cộng sản, thường khi chỉ khoảng 10 tới 12 bệnh, mà nay 20 giường đã đầy. Giường của bệnh nhân tù được làm kỹ lưỡng hơn chỗ nằm của tù binh bình thường ở các trại giam, giường bệnh là 3, 4 tấm ván ghép lại, chiều dài 1 mét 8, rộng 8 tấc, các tấm ván được lắp đặt trên 6 ống đạn. Ống đạn bằng sắt là loại để chứa các đầu đạn súng đại bác 155ly của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vát ngồn ngang trên chiến trường trước đây; và tù binh phải đi tìm nhặt các ống đạn đó đem về cho trại giam. May mắn cho tù nhân nào kiếm được và giấu riêng cho mình 1 thùng chứa đạn đại liên 60ly, thùng có nắp đậy kín có thể chứa đồ ăn khô mà không sợ chuột bọ rúc rĩa. Tù nhân thì nằm trên những tấm sắt gọi là “ghi” mà trước đây quân đội miền nam và đồng minh dùng làm sân bay. Mỗi tấm ghi sắt dài chừng 4m rưỡi, ngang chừng 6 tấc được móc vào nhau làm thành hai thảm sắt trải suốt hai bên chiều dài của mỗi căn nhà mà họ gọi là lán, giữa là lối đi. Họ tọng 50 tù binh vào mỗi lán; ăn, ngủ, “họp đội” để chỉ trích phê bình, đấu tố nhau, hoặc ngồi nghe nhồi nhét chủ nghĩa Cộng sản. Về mùa đông, thảm sắt toát ra hơi lạnh buốt tận xương, tù nhân nằm co quắp, tựa lưng vào người bên cạnh hầu truyền hơi ấm cho nhau; mỗi tù nhân chỉ được hưởng 6 tấc chiều rộng cho mỗi chỗ nằm của mình. Đến mùa nắng nóng, nhất là vào những tháng 5 và 6 với ngọn gió khô và nóng rát từ Nam Lào thổi sang, thì những tấm

thảm sắt gọi là giường ngủ, hừng hực lên hơi nóng như những viên sắt nướng những tấm thân tù với da bọc xương và đẫm mồ hôi nhễ nhại, nồng nặc.

Sau hơn 2 năm lao động khổ sai với những bữa ăn là vài khúc sắn (củ mì) khô khan muốn tặc nghẹn ở cổ họng, tối ngủ trên những tấm ghi sắt mà chúng tôi thường chua chát gọi đùa là những tấm nệm có điều hòa không khí theo nhiệt độ bên ngoài; tình cờ tôi được chuyển đến trạm xá tù thuộc Đoàn 76.

Trạm xá tù gồm có 3 nhà, cái lớn nhất dành cho bệnh nhân, được cất trên một khoảng đất ở giữa lưng chừng đồi, vị thế cao cách mặt ruộng tới 20 mét. Nhà thứ nhì nhỏ nhất nằm cách phòng bệnh nhân chừng 10 mét trên triền dốc đi xuống, nhà được ngăn đôi một bên là phòng chứa thuốc và đồ dùng tối thiểu để phục vụ bệnh nhân, phần còn lại là chỗ ngủ với 2 giường riêng biệt, một của anh y tá và một của tôi. Nhà thứ ba dựng ngay ở chân đồi, là nơi dành cho 2 bác sĩ khác, 3 y tá và 2 người phục vụ ăn uống, căn chính được đặt 1 cái chảo lớn để nấu cơm, canh.

Một trạm xá mà có 3 bác sĩ, 4 y tá và 2 người phục vụ, tưởng như là 1 bệnh viện nhỏ, kỳ thật thì các y tá và bác sĩ đều phải lao động tay chân để phục vụ cho trạm xá như trồng rau, khoai, sắn; lại cộng thêm việc nuôi heo cho bộ đội quản lý tù. Dù sao thì mức độ lao động nơi đây không bằng 1 phần 5 tại các trại tù. Khám bệnh và ghi thuốc điều trị chỉ được thực hiện vào 2 buổi sáng thứ hai và thứ năm. Chỉ 1 y tá được cất cứ cấp thuốc và chích thuốc cho bệnh nhân tù và được miễn lao động tay chân. Sở dĩ họ đưa về đây đến 3 bác sĩ vì họ muốn thiết lập 1 phòng giải phẫu nhỏ hầu có thể cấp cứu các tù binh bị tai nạn khi đi lao động, vì những vùng được chọn làm khu vực canh tác là những bãi chiến trường trước đây, nên rải rác khắp nơi là những bãi mìn hoặc lựu đạn chưa nổ. Chúng tôi đã nhiều lần giải phẫu cho những người dân địa phương bị thương vì đạp phải mìn cóc thuộc phía Cộng sản hoặc cuộc phải lựu đạn hoặc đầu đạn M72 thuộc phía đồng minh. Có vài bệnh nhân bộ đội thuộc Đoàn 76 yêu cầu chúng tôi mổ cho họ, chúng tôi phải làm và với điều kiện họ phải viết giấy cam kết và 1 y tá của họ tham gia cuộc giải phẫu, vì chúng tôi không muốn bị “chụp mũ” cái tội giết cán bộ.

Tôi đến trạm xá này được chừng 6 tháng thì 2 anh bác sĩ Hiền và Thông cùng với Quý, tên anh y tá ở cùng nhà với tôi, được thả tự do. Tôi ở một mình trong căn phòng. Thật là thích thú cho tôi khi được tự do ngồi viết thư về gia đình, hoặc ngồi gảy đàn guitare những lúc buồn nhớ nhà. Về sau này tôi nhớ lại quãng thời gian đó, thật buồn cười; đi ở tù mà lại mang đàn đi cùng. Hồi đó khi nhận được giấy gọi là “đi cải tạo” họ ghi “trại viên nhớ đem theo dụng cụ thể thao hoặc nhạc cụ”. Thế là tôi đã ngây thơ cả tin đem đàn theo, hóa ra đến lúc này lại có dịp cầm lại đàn.

Một đêm vào khoảng hơn 11 giờ, tôi đang ngồi viết bản dự trừ thuốc cần thiết cho những ngày tới bỗng nghe một tiếng thét lớn. Giữa đêm thanh vắng, từ một địa điểm cao, lại ở trong một thung lũng hẹp, xung quanh toàn đồi khá cao vây bọc, tiếng thét vang xa trong đêm khuya rồi vang vọng lại nghe thật hãi hùng. Tôi biết ngay là xuất phát từ căn nhà

bệnh nhân nên xách vội cây đèn chạy ngay lên. Một đám bệnh nhân tù đang xúm quanh một người nằm xóng xoài giữa đất trên lối đi thông ra bên hông trạm xá. Anh em bệnh nhân giạt ra hai bên khi thấy tôi đến. Tôi quỳ xuống đưa cây đèn dầu gần mặt và nhận ra là Thảo. Sau khi khám xét, tôi thấy tim mạch cũng như nhịp thở của Thảo không có gì đáng quan ngại, nhưng rõ ràng là Thảo đã ngất xỉu. Thảo còn rất trẻ, mới 22 và là chuẩn úy trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, anh được chuyển đến trạm xá vì bệnh trĩ. Hai chứng bệnh thường xảy đến cho hầu hết anh em tù nhân là đau răng và bệnh trĩ. Bị bệnh trĩ là vì tù nhân bị buộc phải lao động khổ cực không ngừng nghỉ, nhất là phải gánh hoặc vác nặng quá sức chịu đựng của mình. Còn bệnh hư răng là do không có điều kiện vệ sinh răng. Lại vì quá đói, trong khi đi lao động ở rừng sâu, anh em tù gặp gì có thể ăn được là bỏ vào mồm cho khỏi bị lả người. Có anh đã từng giấu vào trong túi quần một nửa con rắn được hun khói vội vàng, chờ đêm đến đói bụng, nằm trùm chăn nhai ngấu nghiến...

Anh em vực Thảo lên giường, tôi chích cho anh một ống thuốc trợ tim, Thảo tỉnh lại ngay, có lẽ vì chất thuốc đau xé thịt. Tôi hỏi chuyện gì xảy đến cho anh thì Thảo chỉ lắc đầu quầy quậy, mắt đảo nhìn xung quanh đáng sợ sệt, rồi anh kéo tôi lại gần và nói nhỏ:

– Khó nói lắm anh Định ơi, em thấy lạ lắm, lạ lắm.

Thường ngày Thảo không phải là người nói lắp, thế mà bây giờ với một câu ngắn như vậy mà một hồi lâu anh mới nói xong, rõ ràng là có điều gì thật khiếp đảm xảy đến với anh ta.

Tôi đang hỏi Thảo thêm mấy câu thì các anh em bệnh nhân đưa mắt làm hiệu, tôi nhìn ra cửa chính, 1 bộ đội quản lý tù đang cầm đèn bấm rọi sáng bực cấp để bước lên. Ông ta hỏi, giọng trích thượng:

– Anh nào gây huyên náo vậy?

Mọi người im lặng, tôi không biết trả lời sao hơn là nói rằng Thảo la hoảng trong khi ngủ mê.

Trạm xá tù nằm cách trạm xá của bộ đội quản lý trại giam thuộc Đoàn 76 chừng 50 thước, tiếng thét quá lớn dĩ nhiên họ biết ngay là phát xuất từ đâu.

Sáng hôm sau, khi tôi đang cuốc đất trồng rau khoai thì Thảo ngừng tay nhổ cỏ cho đám rau muống cạnh gần đó, bước lại gần tôi, rồi sau khi đã cẩn thận nhìn quanh không có ai khác, anh nói nhỏ nhỏ; lần này thì Thảo không còn nói lắp nữa:

– Anh Định ơi! Em nói thật với anh là đêm qua em đã thấy ma. Cũng như mọi đêm, trước khi ngủ, em ra ngoài đi tiểu, vừa ngang cửa thì rõ ràng con ma đứng chặn ngang. Mà con ma này cụt một chân anh ạ. Đầu tiên em tưởng là một anh nào vừa ở ngoài bước vào,

nhưng không phải, khi em giơ cao cây đèn dầu lên để xem thử ai thì nó biến mất như một làn khói bay tạt ngang. Em không dựng chuyện đâu!

Luật lệ được đặt cho tù nhân là ban đêm khi ra ngoài phải cầm đèn và tự nói “Tôi đi tiểu” hoặc “Tôi đi cầu”, dù không có bộ đội canh phòng gần đó.

– Anh tin em nói thật! Đến giờ đó mà em còn thức à?

Thảo phân trần:

– Như anh biết, sau khi mổ trĩ, em ít khi ngủ được vì đau và lại có kích thích như muốn đi cầu hoặc đi tiểu thành ra thường khi đến quá nửa đêm em mới chợp mắt.

– Có ai trong lán cùng thấy như em không?

– Em không rõ, em không dám nói chuyện này với ai cả ngoài anh.

Tôi hiểu Thảo không dám phổ biến về sự thật anh đã gặp, chỉ sợ quản lý tù lại gán cho anh cái tội “phao tin đồn nhảm”, “xuyên tạc hoặc hù dọa mọi người với ý đồ không tốt”. Đó là những câu mà họ thường trắng trợn gán ép tội lên chúng tôi, dù chúng tôi chẳng làm điều gì sai trái. Họ tìm đủ mọi cách để đánh đập tra tấn chúng tôi, họ trả thù vì trong thời gian chiến tranh, bản thân họ hoặc gia đình, bạn bè đã gặp gian khổ khó khăn hay mất mát sinh mạng vì bom đạn từ phía chúng tôi.

Tôi an ủi Thảo rồi bảo anh lên lán nghỉ ngơi, vì tôi biết đêm qua Thảo đã mở chong mắt chờ trời sáng.

Tù nhân la hét kinh hoàng giữa đêm khuya là chuyện rất thường xảy ra trong các trại tù vì ngày ngày tù nhân bị hành hạ từ thể xác đến tinh thần. Biết rằng tù nhân nào cũng chỉ ngày đêm trông đợi được về với gia đình vợ con; bộ đội giam giữ tù đưa ra chiêu bài: “người nào lao động tốt sẽ được tha sớm”, thế là nhiều tù nhân đã dốc hết sức, làm việc không ngơi nghỉ, thân mòn sức kiệt. Họ còn dụ dỗ: “người nào khai báo thật thà về lý lịch bản thân cũng như bạn hữu, bà con; thì sẽ được xét tha tội, về với gia đình”, dụng ý của họ là ngoài việc khai ra tất cả sự thật về mình, còn tố cáo những lý lịch hoặc việc làm của người khác; hầu họ có thể bắt nhốt thêm những người mà họ xét ra nguy hiểm cho chế độ của họ. Bao nhiêu năm tháng trôi qua, ngày về với gia đình vợ con vẫn biền biệt; không ai biết được hạn định tù của mình là bao lâu, vì vậy mà anh em tù chúng tôi thường chua chát gọi là “Án cao su”. Đã thế mà thân kinh lại luôn bị căng thẳng vì phải trải qua quá nhiều lần thẩm vấn, lặp đi lặp lại mãi việc kê khai lý lịch.

Buổi sáng đang đứng tập họp từng hàng điếm danh để đi lao động khổ dịch bỗng bị kêu tên bước ra khỏi hàng. Tù nhân không biết chuyện gì sắp xảy ra cho mình. Họ nói: “Những anh vừa được gọi tên sẽ ở lại trại để cán bộ làm việc”. Nghe đến hai chữ “làm

việc”, người tù nào cũng run sợ đến tái xanh mặt, vì đó là hai chữ để gọi cho việc thẩm vấn. Phải chăng có người nào đó tố cáo mình làm chuyện gì hay nói câu gì mà họ gán cho cái tội “phản động” hoặc giả biết đâu rằng trong lúc ngủ mơ mình đã chửi bới Cộng sản. Ngoài ra tù nhân còn lo lắng cho vợ con, gia đình đang sống gian khổ, thiếu thốn mọi mặt ở quê nhà. Vợ thì ngày ngày thay chồng lo kiếm sống cho cả bầy con nhe nhóc, đêm lại phải đi họp tổ, họp đội, xóm phường để nghe những lời phê bình kiểm điểm, hoặc phải nhận những lời chỉ trích dù mình chẳng làm điều gì sai trái. Con cái thì không được học hành đầy đủ và cho dù chúng có học rất giỏi cũng không được vào đại học chỉ vì 1 lý do đơn giản: “Cha là nguy quân nguy quyền”. Xem ra cuộc sống của dân chúng thật sự chỉ là một nhà tù rộng lớn không hơn không kém.

Những đêm kế tiếp, mọi người đều nghe tiếng thét hãi hùng của Thảo vang trong đêm vắng, và lần nào cũng thấy anh ta nằm té xiu. Mấy đêm đầu thì bộ đội quản lý tù còn xuống kiểm tra, về sau họ không màng đến nữa.

Mấy hôm sau, trạm xá tiếp nhận thêm 3 bệnh nhân tù. Hai người bị sốt rét và 1 người bị cây ngã đè lên chân trong khi đi đốn cây trong rừng. Cả 3 đều được di chuyển từ công trường Sông Mực thuộc tỉnh Thanh Hóa. Số là mấy tuần trước đây, 5 trại tù thuộc tổng trại tù Đoàn 76 mà mỗi trại chứa 500 tới 600 tù binh, phải cử phân nửa nhân số lên đường ra Thanh Hóa để tham gia chương trình làm đập thủy điện Sông Mực. Thoạt nghe cái tên cũng đủ hiểu dòng sông ở đó đen như thế nào. Hẳn là đen như số phận của những con người đang bị tù đày. Đoạn sông sẽ được chắn để làm đập thủy điện được bao bọc toàn là rừng già dày đặc. Tù binh ở trong rừng đó với những căn nhà lá tự tạo thô sơ. Họ ra lệnh cho tù binh phải đốn tất cả cây trong vùng. Với điều kiện sống hết sức khắc khổ, lại thiếu hụt mọi phương tiện so với 1 dự án quá lớn là làm đập thủy điện. Không có bất cứ kỹ thuật cơ khí nào, tất cả chỉ nương tựa vào sức của tù binh đang tàn tạ và một số ít nhân lực địa phương. Người dân cũng ốm o gầy còm không khác gì tù nhân bao nhiêu. Về sau, khi đập thủy điện hoàn tất, 2,000 tù binh trở về lại trại tù cũ. Vài ngày sau buổi khánh thành “đập thủy điện”, một trận mưa lớn ập tới, đập đã vỡ tan tành, trôi theo dòng nước đen như mực.

Anh bệnh nhân tù bị cây gỗ đè nhưng may mắn không đến nỗi tàn phế mà chỉ có 1 chân bị sưng phù, tuy thế không bị gãy xương. Thấy anh dùng một cành cây làm nạng để chống mà đi, tôi vội kiếm cho anh ta 1 cặp nạng gỗ mà trước đây số anh em tù binh đi gỡ ghi sắt ở sân bay trực thăng thuộc Bệnh Viện Giải Phẫu Dã Chiến số 18 của Mỹ (18th Surgery Hospital) tại thôn Ai Tử thuộc tỉnh Quảng Trị; đã mang về mấy thùng nạng gỗ.

Hai anh bệnh nhân sốt rét thì sau 1 bữa ăn thật no và được chích mỗi người một mũi thuốc Quinine, vừa đặt lưng xuống chiếu đã ngủ ngon lành như trẻ thơ.

Tâm, tên anh tù binh trẻ bị cây đè còn lần mò xuống đồi múc nước giếng tắm rửa, rồi mới trở lên lán ngủ. Tâm theo đạo Catholic, anh luôn đeo thánh giá dưới cổ, nhưng khéo léo

che đậy để bộ đội quản lý tù không nhận ra. Sáng hôm sau, vừa thức dậy Tâm vội hỏi người nằm cạnh:

– Anh bạn, tôi mới đến nên không biết rằng ở đây cũng có người đi nạng như tôi, đêm qua anh ta đến thức tôi dậy và hỏi mượn tôi 1 cái nạng.

Người nằm cạnh Tâm nói:

– Không! Có ai trong lán đi nạng gỗ như anh đâu! Người đó thế nào, anh tả xem!

Tâm dùng cùi chỏ chống ngồi dậy, kể rành mạch:

– Anh ta mặc bộ đồ tù màu xanh, tôi thấy rõ là anh ta cụt một chân. Anh ấy vén màn tôi lên và nói, giọng cọc lốc: “Mi đau có một chân, cần chi tới 2 cái nạng, tao cần 1 cái”. Nói rồi anh giật 1 cái nạng trên đó tôi có máng cái khăn lau mặt còn ướt. Anh ấy vớt cái khăn lên chiếc gối tôi nằm. Chiếc gối còn ướt một chéo đây này.

Năm sáu anh bệnh nhân vừa dừng lại nghe câu chuyện của Tâm, cùng ồ lên một lúc. Mọi người đều thấy chỉ còn 1 cái nạng gỗ. Cả bọn kéo nhau đi ra sau lưng trạm xá lục tìm khắp nơi, cuối cùng họ thấy chiếc nạng gỗ của Tâm nằm dài trên đường mòn nhỏ. Con đường mòn này len lỏi giữa đám tranh rậm rịt và cao quá đầu người nối dài lên đến đỉnh đồi, trên đó có 3 nấm mồ. Không ai dám nhặt chiếc nạng gỗ đó.

Sự kiện ma xuất hiện trong khu vực trạm xá tù không còn là chuyện phải giữ kín nữa vì hằng đêm tất cả bệnh nhân đều thấy ma. Và không phải là 1 ma cụt chân mà là có tới 3 bóng ma. Người ta không còn nghe tiếng Thảo thét kinh hoàng về khuya nữa, vì Thảo nghĩ ra cách để không phải bước ra khỏi lán để đi tiểu về đêm: anh thủ 1 cái thùng sắt nhỏ có nắp đậy, ngồi trong màn và tiểu vào thùng rồi đậy kín xong để xuống đất. Không những một mình Thảo thực hiện như vậy, mà tất cả bệnh nhân trong trạm xá đều làm y một cách.

Tôi hỏi từng bệnh nhân thì ai cũng trả lời giống nhau: Đêm đêm, cứ vào khoảng nửa khuya, có 3 “người” bước vào phòng bệnh nhân bằng lối cửa hông. Họ mô tả chi tiết từ áo quần cho đến cách đi đứng của từng “người”. “Người thứ nhất” cụt một chân, mặc bộ áo quần tù màu xanh. Tôi gắng hỏi họ là tại sao họ biết rằng “người” ấy cụt một chân. Một anh đáp ngay:

– Người đó đi với một cái nạng gỗ nện lọc cọc trên nền đất, ống quần phía bên nạng gỗ dẹp lép và đong đưa không như phía chân khỏe, còn dáng đi khập khiễng không giống “hai người kia”.

Một anh khác tiếp lời:

– “Hai người kia” dáng thấp hơn. Một “người” mặc một bộ đồ trận của quân đội mình, “người còn lại” thì chỉ mặc có quần đùi và áo 3 lỗ màu trắng.

Có 1 bệnh nhân tên Quyền, anh là em vợ của người anh họ của tôi vì vậy tôi xem anh ta như người trong gia đình. Tôi thường gọi Quyền đến chỗ tôi ở để uống trà. Một lần, Quyền nói:

– Anh Định ơi, có lẽ em phải xin anh cho xuất viện, mặc dù vết mổ của em chưa lành hẳn. Em thấy ở đây không ổn, mọi anh em trong lán ít ai ngủ được vài giờ mỗi tối, vì các bóng ma cứ xuất hiện thường xuyên. Có lần em đánh bạo bật lửa lên thì thấy 3 “người” ấy giống như bay xuyên qua vách ngăn giữa phòng bệnh và phòng ăn.

Ngược lại với Quyền, nhiều anh bệnh nhân tuy bệnh đã lành vẫn mong được ở lại trạm xá thêm vài ngày. Ở đây dù phải đối diện với sự kinh dị về những bóng ma, nhưng các bóng ma đó chẳng làm hại ai; còn hơn là trở về các trại lao động khổ sai quá cực khổ và căng thẳng.

Qua lời Quyền nói, tôi chợt nghĩ ra cách để các bóng ma không xuất hiện gần anh em: “đề một ngọn đèn dầu chính giữa lán, ma tất không dám vào chỗ có ánh sáng”. Thế mà phương pháp đó thật hữu hiệu, từ đó các bóng ma chỉ xuất hiện ở phòng ăn kế bên. Tuy anh em không thấy nhưng lại vẫn nghe tiếng “lọc cọc” đi lại của “người cụt chân”.

Trời có vẻ dễ chịu hơn, không còn mưa lạnh như trước, nhưng vẫn còn nhiều mây. Một đêm, khoảng 10 giờ, tôi cầm đèn dầu bước lên phòng bệnh nhân để xem có anh em bệnh nhân nào cần gì không. Tất cả đều yên lặng, chỉ nghe vài tiếng thở đều của những bệnh nhân đã ngủ say. Tôi bước xuống bậc cấp. Mảnh trăng lưỡi liềm trắng đục khuất dần sau chòm cây ở vùng đồi bên kia. Về phòng, tôi lên giường nằm một lát rồi mới vói tay kéo màn muỗi xuống rồi thò đầu ra khỏi màn để thổi tắt ngọn đèn dầu. Ánh sáng dạ quang trên mặt đồng hồ tôi đang đeo chỉ đúng 10 giờ 15. Tôi là người tù duy nhất được ban giám thị trại giam cho phép đeo đồng hồ, vì cần dùng trong việc theo dõi nhịp tim, nhịp thở của bệnh nhân. Trời không có gió mà sao tôi thấy một góc màn muỗi lay động.

Bỗng nhiên cái giường tôi đang nằm như được nhấc bổng lên chừng 1, 2 tác rồi lắc lư một cách lạ lùng. Tôi đã từng di chuyển trên rất nhiều phương tiện khác nhau, từ máy bay đủ loại, trực thăng cho đến loại tàu lớn nhỏ, có khi ngồi trên chiếc xuồng nan rất nhỏ và nhẹ; nhưng tôi chưa bao giờ có cảm giác nào giống như kiểu chao đảo của chiếc giường hôm nay. Tôi chợt nghĩ ngay tới “họ”, những bóng ma. Từ bao lâu nay, mặc dù tất cả bệnh nhân tù đều thấy và kể rành mạch về 3 bóng ma nhưng tôi ngạc nhiên không biết tại sao mình chưa bao giờ được chứng kiến. Tôi vẫn thường dùng lý luận khoa học để giải thích mọi hiện tượng, vì vậy mà tuy vẫn tin rằng anh em bệnh nhân không bịa chuyện, lòng tôi vẫn hoang mang vì chưa lý giải được sự kiện. Phải chăng giờ đây hiện tượng cái giường lắc lư là do các hồn ma tạo ra để chứng tỏ với tôi là có sự hiện diện của họ. Tôi bắt đầu sợ, nhưng vẫn giữ được bình tĩnh. Tôi tự nói thầm: “Nếu thật sự có sự hiện diện

của các anh, thì xin cho cái giường lắc mạnh vài lần rồi ngưng”. Lập tức, cái giường của tôi lắc mạnh đến độ tôi phải níu chặt hai tay vào hai thành giường. Vài giây sau cái giường không lắc nữa, nhưng vẫn bay lơ lửng. Biết là các hồn ma có thật và đang ở gần tôi, người tôi như cứng đờ lại. Tuy thế trí não tôi vẫn sáng suốt như thường, tôi cố gắng chấp hai bàn tay mình thành búp hoa sen và để trên ngực rồi niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm. Thế là chiếc giường lập tức đứng yên trên đất. Tôi vẫn giữ tư thế cầu nguyện như thế một lúc sau mới thôi. Tôi vén màn muỗi bước ra, thấp đèn sáng, nhìn quanh, tôi uống nước ừng ực vì cổ họng khô rất vì sợ. Trong đời tôi chưa có lần nào gặp chuyện lạ lùng như đêm ấy. Tôi chẳng dám kể cho anh em bệnh nhân nghe sự việc xảy đến cho tôi đêm đó, chỉ ngại họ thêm khiếp đảm.

Một hôm có một bệnh nhân từ trại tù số 5 chuyển đến trạm xá. Trại 5 giam giữ những anh em nghĩa quân, địa phương quân, và hạ sĩ quan thuộc các đơn vị khác. Mặc dù là cấp bậc thấp, các anh em đó vẫn bị đi tù vì họ bị gán cho là thành phần “có nợ máu với Cộng sản”. Tên anh ta là Lê Phước, 1 nghĩa quân viên. Nhiều năm về sau, chúng tôi gọi đùa anh ta là “Đại tá nghĩa quân viên Lê Phước” vì số năm tù của anh ấy ngang bằng với các cấp tá. Thật ra thì trong Nghĩa Quân không có cấp bậc. Năm 1997 tôi có gặp Phước tại tiểu bang Tennessee, gia đình anh định cư tại đó.

Phước nổi tiếng về bạo gan, bạo gan trong chiến đấu. Vừa đến trạm xá, anh hỏi ngay người nằm bên cạnh:

– Tôi nghe nói ở đây có ma, tôi muốn xem ma ra sao. Trên đời này tôi chẳng sợ gì ráo.

Mấy anh bệnh nhân xung quanh chợt nghe liền hỏi đùa:

– Vậy chớ anh không sợ vợ à?

Phước gãi đầu:

– Thì... cũng có khi sợ vợ chứ, ấy là tại mình làm sai quấy, lãng nhãng với gái này nợ.

Một anh chen vào:

– Vợ mình thì mình sợ, chứ mình không sợ vợ người khác là được rồi!

Thế là cả bọn cùng cười rân. Đến bữa cơm chiều, thấy ba bốn người bạn rộn dọn dẹp một chỗ nằm để làm thành bàn ăn, Phước ngạc nhiên:

– Kế bên này có phòng ăn, tại sao mình không cùng qua bên đó ngồi cho thoải mái?

Cả bọn nhìn nhau, Tâm nói:



– Anh có nghe rằng ở đây có ma nhưng anh không biết phòng bên đó là nơi mà “họ” thường xuyên xuất hiện.

Một anh khác thách thức:

– Anh muốn thấy ma, cứ sang bên đó mà nằm!

Phước nói giọng quả quyết:

– Ăn xong, tôi dọn sang bên đó ngủ cho các bạn xem. Đơn vị tôi thường đi hành quân về ban đêm, có khi tôi ôm xác đồng đội chờ trời sáng mới di chuyển, thế mà có thấy ma hoặc ai hiện hồn lên đâu!

Giữ lời hứa, Phước sang phòng ăn và chọn 1 chỗ nằm. Gọi là phòng ăn, nhưng người ta cũng để sẵn 4 giường bệnh, phòng khi bệnh nhân nhiều quá số giường ở phòng bệnh.

Phước chọn chỗ nằm sát vách và gần cửa ra vào. Mặc dầu nói với anh em là mình lớn gan không sợ ma, nhưng khi chỉ có một mình với gian phòng rộng, bốn bề im lặng và tối đen; Phước cũng thấy rờn rợn trong người. Anh thấp cây đèn dầu và vặn thật thấp ngọn, chỉ để ánh sáng vừa đủ tỏa quanh anh ta chừng vài mét. Phước cố gắng ngủ, nhưng sao mắt anh cứ mở chong. Bỗng anh nghe tiếng lộp bộp từ xa đang tiến về phía phòng ăn. Phước yên tâm vì nghĩ đó là tiếng chân của các bộ đội quản lý tù đi tuần tra hàng đêm. Anh chợt nghĩ ra rằng sợ dĩ họ đi về phía anh vì thấy còn ánh đèn trong phòng ăn. Phước vói tay vặn thật thấp ngọn đèn và nằm lắng nghe. Anh không muốn bị rầy la vì chong đèn trong giờ ngủ. Nhưng không phải, vì anh không thấy ánh đèn bấp. Khi đi kiểm soát tù nhân, anh bộ đội nào cũng bấm đèn rọi chiếu khắp nơi. Khi tiếng lộp cộc đến gần, Phước nghĩ là tiếng nạng gỗ của bệnh nhân bộ đội ở phòng bệnh của họ nằm không cách xa trạm xá tù bao nhiêu. Phước lại đoán không đúng nốt; tiếng nạng gỗ đang dừng ngay trước phòng ăn. Phước nằm im không dám thở mạnh. Anh luôn bàn tay phải thật êm xuống dưới gối anh và cầm chặt con dao nhỏ. Tù nhân nào dường như cũng có tự tạo 1 con dao không nhọn mũi (vì là luật trại tù cấm tất cả vật nhọn) và vừa đủ sắc để gọt sắn hoặc khoai trong bữa ăn. Tù nhỏ, Phước thường nghe người ta nói rằng nếu thấy ma thì mình cầm bất cứ kim khí gì trong tay, ắt ma sẽ biến mất. Vì vậy mà Phước đã để sẵn con dao nhỏ dưới gối anh nằm. Không phải là ma cụt chân. Phước chỉ thấy 1 người dáng nhỏ con đang bước thẳng về phía anh. Người ấy đến và vén màn muỗi lên rồi vỗ vào chân Phước và nói:

– Anh bạn! Cho tôi hỏi điều này.

Phước nghe giọng lạ; không phải giọng của người miền Trung. Anh cố nhìn vào mặt người đó nhưng không thấy rõ, chỉ thấy người ấy mặc bộ đồ trận của QLVNCH. Phước hỏi:

– Anh hỏi gì mà giữa đêm hôm khuya khoác như thế này?

Người ấy thân nhiên ngồi xuống bên mép giường và thân mật quàng tay qua vai Phước:

– Nhờ anh bạn chỉ hộ tôi đường về Sài Gòn!

Phước lấy làm lạ là tại sao trong giờ phút này người ấy lại hỏi vớ vẩn như thế. Phước nghĩ: “hay là người này là tù vượt ngục và đang tìm đường đi”. Phước cố gắng nhìn vào mặt người lạ, nhưng ngọn đèn không đủ sáng. Trong lúc đó thì 2 người đứng bên ngoài cùng bước vào. Tiếng nạng gõ碌碌 lại vang lên. Phước từ từ luồn tay thật êm vào ngọn đèn dầu, thì bỗng dung người đang ngồi cạnh anh đứng bật dậy và cùng với 2 người kia lướt nhanh xuyên qua vách đất.

Phước muốn la lên nhưng cổ họng anh nghẹn cứng, người anh trở ra, không cử động được. Một lúc sau anh mới cất tiếng lên được, anh gọi:

– Tụi bây ơi! Tụi bây ơi! Qua giúp tau một tay!

Vài anh bệnh nhân vẫn còn thức, nghe tiếng la, cầm đèn bước sang, họ giúp anh dọn đồ đạc trở lại phòng bệnh. Khi họ hỏi anh việc gì xảy ra thì anh nói là hãy đợi đến sáng mai sẽ thuật lại.

Sáng hôm sau, Phước, Quyền, và vài anh bệnh nhân lớn tuổi khác đến gặp tôi. Họ thuật lại mọi chuyện ma xảy ra từ bấy lâu trong khu vực trạm xá và hỏi tôi có sáng kiến gì trong sự việc vừa lạ lùng vừa khó xử này. Tôi an ủi họ:

– Tôi tin là các bạn nói sự thật về những gì đã thấy. Tôi cũng đoán biết những bóng ma đó là ai. 2 trong số 3 người đó đều do tôi tấn liệm xác họ.

Cả mọi người cùng ồ lên một lúc. Quyền hỏi:

– Thật thế hả anh Định? Thế sao không nghe anh nói cho ai biết?

– Tôi kể ra thì phỏng ích gì? Chỉ làm các anh thêm sợ mà thôi. Bây giờ thì mọi người đều thấy, tôi mới nói. “Người thứ nhất” mà các anh mô tả cụt 1 chân đó chính là anh Đại úy Đ.R. trước đây ở trại 1. Vào cuối tháng 10 năm vừa rồi (1977), anh ấy bị tai nạn do đạn trái sáng nổ, mảnh nhôm xuyên da thịt cắm sâu vào ống xương đùi mang theo cả cỏ rác, đất bụi... Dĩ nhiên anh ấy bị nhiễm trùng rất nặng, nhất là bị viêm thối xương đùi. Vết thương rộng và sâu, hơn nữa anh ấy cũng gầy nên với ngón tay trở, tôi có thể sờ đến xương. Ống xương vụn nát mất hết ba phần tư chiều dày và viêm tới tủy, tôi biết là khó cứu vẫn được chân đó. Trong điều kiện thiếu thốn đủ thứ nhất là thuốc men, phòng mổ thì đơn sơ và chỉ giải quyết những trường hợp ít phức tạp, không thể vá xương hoặc đóng nòng vào tủy xương, vân vân, vì vậy mà tôi đề nghị với ông bác sĩ bộ đội của Đoàn 76 là để cho tôi giải phẫu và cắt bỏ chân mới hy vọng cứu mạng anh ta. Ông ta nói với tôi là

ông sẽ trình bày với cấp chỉ huy Đoàn 76, nghĩa là đoàn trưởng và chính ủy đoàn (trưởng đoàn về chính trị). Như anh em biết, trạm xá này là điểm điều trị chốt cho anh em tù binh chúng ta. Họ không muốn đưa bệnh nhân tù ra ngoài cái Đoàn 76 này. Trong khi chờ đợi quyết định, tôi hết sức chữa trị cho anh ấy trong khả năng sẵn có ở đây. Vài ngày sau, ông bác sĩ của Đoàn 76 nói với tôi là họ không đồng ý cắt bỏ chân anh ta. Tôi thật sự không hiểu họ nghĩ hay biết gì về sự nghiêm trọng của tiến trình viêm xương và viêm tủy xương như thế nào. Thế là hằng ngày tôi phải chùi rửa vết thương anh ấy với nguồn mù màu vàng và lục từ trong xương, tủy chảy ra.

Anh em nhớ là trước đây ở bệnh xá hoặc các quân y viện của quân đội của chúng mình hồi trước thường dùng nước oxy già (Hydrogen peroxide) nạo sạch máu mù nơi vết thương, rồi dùng nước sodium chloride mà anh em mình thường gọi là nước biển, để rửa sạch vết thương. Bây giờ ở đây, mọi thứ đều thiếu thốn, mình phải chế biến đủ cách. Tôi hòa nước muối loãng, đun sôi, xong để nguội rồi lọc qua bông gòn để rửa vết thương. Vết thương khá rộng nên có thể rửa đến tận xương. Xong rồi dùng tấm vải thưa quấn bột trụ sinh Penicillin và Streptomycin và nhét sâu tận xương đùi cho anh ta, đồng thời cũng chích thịt 2 loại trụ sinh ấy. Ở đây chỉ có 2 loại đó. Dù đã tận tình chữa trị, bệnh chẳng thuyên giảm tí nào. Thân thể anh Đ.R. càng ngày càng tiêu tụy. Mỗi tuần hai lần đi lãnh thuốc cho bệnh nhân toàn trạm xá, tôi đều tường trình với họ về tình trạng bệnh và thân thể ngày càng gầy mòn của anh Đ.R., và mọi lần tôi đều yêu cầu giải phẫu cho anh ấy, nhưng vẫn không được chấp thuận. 3 tuần sau, thân thể anh ta chỉ còn da bọc xương. Tôi nói với ông bác sĩ Đoàn 76 là anh ta sắp chết. Ông ta đến nhìn anh Đ.R. một chốc rồi bỏ đi, vài giờ sau ông ấy trở lại và bảo tôi sửa soạn dụng cụ để giải phẫu cho anh ấy. Lúc đó thì tôi từ chối, tôi biết rằng anh ấy sẽ không còn đủ sức để chịu đựng 1 cuộc mổ lớn. Tôi không muốn bệnh nhân chết trên bàn mổ dưới lưỡi dao của mình. Tôi nói với ông ta: “Đã quá muộn! Anh ấy sẽ chết trên bàn mổ thôi!”

Ông ta giận dữ nhìn tôi: “Mày không mổ thì tao mổ”.

Một thiếu úy y tá dưới quyền ông ta phụ cho ông tiến hành giải phẫu. Tôi làm nhiệm vụ gây mê. Tôi quá buồn chán và căm hận vì không được chủ động trong việc liên quan tới sinh tử của anh em tù nhân chúng mình.

Vừa cắt lia chân anh Đ.R., ông bác sĩ Đoàn 76 ra lệnh đem chôn cái chân ngay. Tôi gói cái chân trong 1 khăn vải mỏng và trao cho 1 anh y tá tù đứng bên ngoài. Vừa khâu da ở vết mổ xong thì hiệu lực của thuốc mê cũng vừa dứt. Anh Đ.R. đã tỉnh nhưng tim anh yếu lắm, huyết áp không đo được. Tôi vẫn đứng phía trên đầu bàn mổ, anh nhìn lên tôi rồi từ từ nhắm mắt. Tôi đã từng chứng kiến cái cách nhắm mắt của những bệnh nhân đang lia đời. Tôi lay hai vai vừa réo gọi tên anh. Anh Đ.R. khó khăn mở mắt ra, lơ lơ đảo quanh rồi nhắm lại, lần này anh đi luôn. Trong phòng vẫn còn đầy đủ những người tham dự ca mổ. Tất cả đều im lặng. Anh y tá và tôi thay phiên nhau làm hô hấp nhân tạo nhưng chẳng có gì thay đổi, tôi quyết định chích thuốc kích thích tim-mạch trực tiếp vào cơ tim anh ấy, nhưng tất cả cố gắng đều vô hiệu. Mọi người lần lượt bỏ ra ngoài. Trong phòng

mở chỉ còn xác anh Đ.R. và tôi. Bên ngoài vang lên giọng sang sảng của 1 người mà tôi nghĩ là cấp cao trong Đoàn 76 (về sau tôi mới biết là chính ủy Đoàn 76). Ông ta ra lệnh phải chôn anh Đ.R. ngay trong đêm ấy. Ông bác sĩ bộ đội bước vào bảo tôi:

– “Anh ra đào cái chân lên để cùng chôn anh ta một thể. Trại 3 sắp mang hòm sang”.

Cuối tháng 10, trời vừa mưa vừa lạnh. Một anh y tá và tôi đi ra chỗ chôn cái chân. Nhờ có cây đèn pin mượn của bác sĩ Đoàn 76, chúng tôi tìm đến đúng chỗ không khó khăn. Anh y tá cầm đèn pin. Chỉ vài lát cuộc, tôi đã thấy ngay cái chân trần. Tôi ngạc nhiên hỏi anh y tá:

– “Lúc tôi trao cho anh thì có cái khăn mở bọc ngoài, mà sao bây giờ cái chân lại như thế kia?”

– “Cán bộ bảo tôi phải trả lại cái khăn mở”.

Họ muốn chôn cơ phận của 1 con người như chôn 1 khúc xương bò không kém. Anh y tá không dám nhìn cái chân lia xác trắng bết, nhầy nhụa. Biết thế, tôi phải quyết làm nhanh, thò tay cầm cái chân lôi lên. Dù đã qua lần bao tay phòng mở, tôi vẫn nhận ra cảm giác mềm nhũn của da thịt người đã lạnh ngắt. Tôi nhờ anh y tá gỡ hộ tấm áo mưa trên người tôi trải lên đám cỏ gần đó, rồi đặt cái chân anh Đ.R. lên và gói lại. Vì cái chân khá nặng, tôi đành phải ôm sát vào người và chạy vội vào khu nhà mở. Nhờ dòng nước mưa xối xả từ mái tranh, tôi rửa thật sạch đất, cỏ còn dính vào cái chân anh ấy. Trở lại phòng mở, chúng tôi lo sửa soạn liệm anh Đ.R. Tôi nói anh y tá trở lại phòng bệnh và tìm trong hành trang của anh ấy 1 bộ áo quần. Vừa tắm rửa cơ thể anh ấy xong thì anh y tá cũng vừa bước vào và trao cho tôi 1 bộ quần áo tù màu xanh đậm còn mới tinh. Thật là vất vả cho anh y tá và tôi khi mặc áo quần cho anh Đ.R. Với người bệnh dù là hôn mê, giúp họ mặc áo quần vẫn dễ dàng hơn là với 1 xác chết. Chúng tôi vừa đặt anh Đ.R. vào hòm thì ông chính ủy Đoàn 76 đến và ra lệnh:

– “Các anh phải giải quyết nhanh lên!”

Không ai bảo ai, anh em tù chúng tôi lúc đó đều hiểu rằng họ muốn giấu nhem càng nhanh càng tốt những việc làm sai sót và kém cỏi của họ. Trời vẫn mưa như trút nước. Với mấy cây đèn bầm mà mấy ông quản lý trại tù rọi đường, chúng tôi vác hòm anh Đ.R. lần từng bước đường đất đỏ trơn lầy, từ từ tiến lên ngọn đồi phía sau lưng trạm xá. Khi gần đến đỉnh đồi, đoàn người phải len lỏi giữa đám tranh dày chi chít và cao quá đầu người. Dù có 2 chiếc dù của mấy bộ đội quản lý tù che trong lúc chúng tôi đào huyệt, nước mưa vẫn xối vào, thế là chúng tôi chia làm 2 tốp; 2 người đào và 2 người tát nước ra khỏi huyệt. Dù đất đỏ lẫn với sỏi đá, chúng tôi cũng đào được 1 cái huyệt sâu. Cuối cùng thì mọi việc rồi cũng hoàn tất. “Đó là chuyện về cái chết của anh đại úy Đ.R.”

Quyền hỏi tôi:

– Thế còn hai người kia? Người mặc áo quần trần của lính mình và người mặc áo ba lỗ với quần lót?

– Như hồi nãy tôi có nói, tôi đã tận liệm cho bác sĩ Vũ Đức Giang, anh Giang với tôi là bạn sơ giao, thế nhưng chúng tôi rất hợp ý nhau về phương diện âm nhạc. Anh ấy là 1 bác sĩ Thủy Quân Lục Chiến chỉ mới ra trường được vài tháng. Giang già từ mẹ và người yêu rồi cùng đơn vị chuyển ra địa đầu giới tuyến tại tỉnh Quảng Trị. Anh đã bị bắt làm tù binh khi Quảng Trị thất thủ. Năm 1977, ngày 30 Tết Đinh Ty, anh ấy tự tử bằng thuốc Chloroquin. Lúc đó tôi được ông bác sĩ thuộc Đoàn 76 cử sang trại 3 để cấp cứu anh Giang, nhưng đã quá muộn. Tôi đã xin quản lý trại 3 cho tôi được ở lại vài giờ để lo phần cuối cùng cho anh bạn trẻ xấu số. Đêm đó, tôi đã nhờ được sĩ Thuận nằm cạnh Giang lấy trong túi xách của Giang 1 bộ áo quần lính quân đội Việt nam Cộng Hòa để liệm cho anh ta. Tôi chỉ đích danh bộ quần áo trần đó vì nhớ 1 lần trong khi đi lao động, Giang đã tạt ngang thăm tôi trong bộ áo quần lính trần của quân đội mình. Không hiểu vì sao Giang lại có bộ áo quần trần bộ binh mà không là Thủy Quân Lục Chiến. Sáng mùng 1 Tết Đinh Ty, một số anh em tù binh trại 3 đã gánh quan tài của Giang lên chôn ở đồi tranh phía sau trạm xá này.

Còn người thứ ba thì tôi hoàn toàn không quen biết, chỉ nghe nói anh ta tên là V. Ban quản lý trại tù số 3 nói rằng anh V. tự tử, nhưng các anh em bạn tù tận liệm cho anh ấy trong đó có nhiều người kinh nghiệm về quan sát tử thi, đã quả quyết rằng V. không phải tự tử chết. Ngoài ra họ còn thấy trên cơ thể anh ta có nhiều vết bầm tím ở những vùng có cơ quan quan trọng bên trong, chứng tỏ rằng anh ấy đã bị quản lý tù đánh đến chết. Hầu hết tù nhân ở trại 3 đều nghe rõ tiếng đánh thùm thụp trong phòng biệt giam vắng ra và những tiếng kêu rên của anh V. Phòng biệt giam này như các anh em đều biết rằng trại tù nào cũng có; phòng được làm bằng các mảnh tấm ghi sắt sân bay ghép lại thành khối vuông, mỗi chiều chừng 2 mét, nóc và đáy cũng bằng loại ghi sắt này; vì thế mà anh em tù binh chưa chát gọi phòng đó là “hộp cá”. Họ muốn để phòng kỷ luật này giữa nắng mưa hầu hành xác tù nhân bị phạt. Hơn thế nữa, người bị phạt chỉ được ăn 1 bữa mỗi ngày với vài khúc sắn. Họ đặt phòng biệt giam đó ngay giữa sân trồng để răn đe tù nhân. Cũng chính vì vậy mà mọi người đều nghe tiếng nhiều bộ đội quản lý tù thay phiên nhau đánh đập anh V. cho đến chết. Họ đã dùng dây lưng quần của V. thắt vào cổ anh rồi treo lên nóc phòng biệt giam, vì vậy mà khi đưa vào tận liệm chỉ thấy anh V. mặc một chiếc áo tròng 3 lỗ và quần lót.

Cả 3 người tù binh xấu số kể trên đều được chôn kề nhau trên đỉnh đồi tranh nằm sau lưng trạm xá. Anh em tù binh đặt tên cho ngọn đồi đó là “Đồi Tranh Ba Mộ”.

Một anh bệnh nhân khá lớn tuổi từ trại tù số 5 ngồi im lặng nghe chăm chú, giờ mới lên tiếng:

– Tôi nghĩ là mình phải trình bày sự kiện này với ban giám thị trạm xá, xem họ có ý kiến gì không.

Những anh em bệnh nhân khác thúc giục:

– Đúng vậy, mình phải kể cho họ rõ mọi chuyện, đây là sự thật mà!

Tôi phân bày:

– Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về vấn đề này. Nhiệm vụ của tôi là phải chăm lo sức khỏe cho tất cả anh em bệnh nhân tù chúng ta. Sự kiện xảy ra thuộc tâm linh nhưng ảnh hưởng nhiều tới sức khỏe của anh em, tôi tự nghĩ phải làm cái gì đây.

Thấy tôi trầm ngâm suy nghĩ, Quyền hỏi tôi:

– Anh nghĩ là họ không tin chuyện này hay sao?

Tôi gật đầu:

– Như anh em rõ, người Cộng sản vô thần, họ không chấp nhận chuyện linh hồn hoặc ma.

Nhiều anh em nghe tôi nói đến đây thở dài và nghĩ rằng chuyện này rồi sẽ chẳng có lối thoát.

Tôi an ủi họ:

– Đừng chán nản! Đó là tôi giải thích theo mình suy luận, sự thật thì mình chưa biết họ ra sao. Dù gì đi nữa thì vì sức khỏe của bệnh nhân, tôi sẽ phải trình bày với ban quản lý trạm xá, các anh em cứ yên tâm đi!

Buổi chiều sau giờ ăn, tôi đi thẳng đến phòng của ông trưởng trạm xá. Ông này cũng là bác sĩ cho cả Đoàn 76, đoàn quản lý tù binh. Tôi trình bày với ông tất cả sự kiện xảy ra trong khu vực bệnh nhân tù. Tôi nói một hơi không ngừng nghỉ, chỉ sợ ông ta cắt ngang hoặc giận dữ gạt bỏ câu chuyện. Nhưng không, ông ta vừa chăm chú nghe vừa nhíu mày ra chiều suy nghĩ. Khi nói xong, tôi ngồi im lặng chờ đợi phản ứng của ông ta. Ông ta cũng ngồi yên, mặt nhìn ra bên ngoài. Một lúc sau, ông từ từ quay lại nhìn thẳng vào mặt tôi, tôi nín thở chờ đợi, ông ta nói không có vẻ gì gay gắt:

– Các anh nghĩ là có ma? Thế các anh định làm gì?

– Thưa cán bộ... (Tất cả tù binh bị bắt buộc phải gọi tất cả những người Cộng sản giam giữ mình là cán bộ.)

Tôi tần ngần một chốc rồi thay vì trả lời trực tiếp câu hỏi của ông ta, tôi lại trình bày về cách thức ứng phó:

– ... Hồi tôi còn nhỏ, ba tôi có kể cho tôi những mẩu chuyện tương tự như vậy, và kinh nghiệm của những người giáp mặt với hiện tượng như thế, họ khuyên là nên khẩn vái, nghĩa là nói với những hương linh hay là hồn ma đó.

Ông ta kinh ngạc hỏi:

– Làm sao mà các anh nói chuyện được với ma?

Tôi mạnh dạn thuyết phục:

– Người ta thường lập một lễ nhỏ ngay mộ của những người có linh hồn đi vất vưởng mà người ta gọi là ma, thực hiện một cuộc tẩy mộ nghĩa là làm sạch cỏ dại trên mộ và vùng xung quanh rồi thấp nhang đèn trên những nắm mồ, cuối cùng là một người đại diện đứng ra nói đôi lời với các linh hồn đó.

Ông ta chấp tay sau lưng đi đi lại lại trong phòng ra chiều suy nghĩ lung lăm. Một không khí im lặng bao trùm giữa hai người. Chợt ông ta quay phắt lại:

– Tôi để cho các anh làm cái lễ đó nhưng không được phở biến sự việc ra các trại. Anh nào sau này hết bệnh trở về lại trại của mình liệu mà giữ mồm! Tôi mà biết ra anh nào phát ngôn bừa bãi về sự việc này tôi sẽ trị đích đáng.

Tôi mừng rỡ hứa hẹn:

– Tôi sẽ nói lại với tất cả anh em bệnh nhân hiểu. Tôi nghĩ rằng họ không dại gì để nói chuyện đó với người khác. Thưa cán bộ, chúng tôi xin được gửi người phục vụ đi chợ mua một ít nhang.

– Được! Nhớ là không được gây ồn ào! Chỉ cho vài người khỏe theo anh ra mộ mà thôi!

Tôi dạ dạ mấy tiếng rồi bước vội đi, những sợ ông ta đổi ý. Tôi vui mừng báo tin cho anh em bệnh nhân và không quên nhắc lại lời của ông bác sĩ trưởng trạm xá đã căn dặn.

Đêm đó tôi không ngủ được, vì mãi lo sắp sẵn lời sẽ phải nói trước mộ của các bạn tù xấu số.

Tôi đã từng nghe nhiều người nói rằng có một số người chết oan, nghĩa là không đáng mà phải chết, thì linh hồn của họ cứ mãi quanh quẩn với người thân hoặc quấy phá người đã hãm hại họ. Về sau, khi đã ra khỏi tù, tình cờ tôi đọc được một số sách viết về những hiện tượng siêu hình; những gì “xảy ra sau cửa tử”. Những tác giả uy tín và một số nhà tu

hành đã viết rằng “có nhiều người đã chết nhưng thể vía của họ hay còn gọi là linh hồn, không biết mình đã chết; vì vậy ‘họ’ cứ mãi quanh quẩn nơi mình đang ở, hoặc có người lúc còn sống đang làm dở dang việc gì, bị chết đột ngột, tâm linh họ vẫn còn đeo đuổi công việc đó. Và họ chỉ hết xuất hiện khi được biết rằng họ đã chết.”

Điều làm tôi không khỏi thắc mắc là tại sao 1 người sĩ quan cao cấp và là đại diện cho Cộng sản lại chấp thuận cho chúng tôi là những tù binh thực hiện điều mà trên nguyên tắc là trái với lý thuyết vô thần của họ. Thế rồi 1 ý tưởng chợt lóe lên trong đầu tôi: “Phải chăng chính họ đã thấy và bị quấy nhiễu bởi những hồn ma đó? Nếu quả họ đã đụng chạm với ‘ma’ này thì hẳn là tư tưởng duy vật của họ không khỏi bị lung lay”.

Ngày hôm sau, như đã bàn định trước với tất cả bệnh nhân tù, sau bữa ăn chiều, chúng tôi sẽ ra viếng “Đồi Tranh Ba Mộ”.

Hai anh y tá và tôi mỗi người xách theo 1 cái cuốc và 1 cây rựa (1 loại dao có bản rộng và dày dùng đi rừng đốn cây) dẫn đầu đoàn người. Nhờ mấy cây rựa, chúng tôi chém tranh dạt ra 2 bên để tạo được 1 lối đi nhỏ cho những bệnh nhân tù theo sau. Sườn đồi với cỏ tranh rậm rịt và cao quá đầu người gây không khí nóng hầm và ngột thở làm 3 anh em chúng tôi ướt đẫm cả mồ hôi.

Gần đến đỉnh đồi, tranh không còn cao như bên dưới; tôi chống cuốc nghỉ xả hơi, vừa quay lại nhìn đoàn người đi sau: 1 đoàn người lố nhố nối đuôi nhau thành chuỗi dài, người chống nạng, kẻ chống gậy dìu nhau đi. Mặc dầu tôi đã căn dặn là chỉ có người nào đủ khả năng đi ngược sườn đồi mới được tham dự buổi tảo mộ, nhưng tất cả anh em bệnh nhân tù ai cũng muốn chính mình đến tham dự để tỏ tấm lòng của mình đối với các bạn tù không may mắn.

Lên đến đỉnh đồi, 1 quang cảnh thật là thê lương diễn ra trước mắt chúng tôi; bóng chiều đã ngã, nắng vàng nhạt chiếu nghiêng trên 3 ngôi mộ đất đỏ với mấy ngọn cỏ dại bạt theo chiều gió, 1 chiếc nón lá đã rách toạt vẫn còn giữ nằm nghiêng trên mộ bác sĩ Vũ Đức Giang. Mấy tháng trước đây, người yêu của Giang và mẹ của anh ấy đã vượt dặm đường dài từ Sài Gòn đến đây thăm mộ anh, sau khi 2 người phụ nữ khóc cạn hết nước mắt, trước khi từ giã, cô gái đã để lại chiếc nón của mình cùng với chiếc khăn tay trắng cột vào giải nón màu xanh lơ. Ngày ấy, cô đã cẩn thận đặt một viên đá khá nặng vào lòng chiếc nón lá hầu giữ chiếc nón được giữ nguyên tại chỗ cho dù gió mưa.

Mọi người im lặng đến độ có thể nghe cả tiếng gió reo vun vút trong đám hoa tranh lay động. Để phá tan bầu không khí quá buồn thảm, tôi lên tiếng kêu gọi anh em làm sạch sẽ 3 ngôi mộ để có thể tiến hành việc quan trọng cuối cùng. Các bệnh nhân sức yếu thì bê các cành cây làm chổi quét lá khô, người khỏe hơn thì thay phiên nhau giúp 2 anh y tá và tôi cuốc bỏ cỏ dại và tranh mọc khắp vùng quanh khu mộ. Chỉ trong vòng 30 phút, quang cảnh đỉnh đồi trông đã sáng sủa. Mọi người thở phào ra nhìn ngắm công trình mình vừa làm, anh thì đứng anh thì ngồi bệt giữa đất lau mồ hôi. Tôi bật lửa thắp nhang, ba bốn anh



xúm lại quanh tôi che gió để tôi có thể đốt cháy được bó nhang. Mùi nhang thơm ngát, khói nhang trắng đục mỏng manh bay là đà tỏa khắp vùng đòi tranh. Tôi cắm vào mỗi ngôi mộ 3 cây nhang, số còn lại được giữ giữa hai lòng bàn tay chấp lại như hình đóa hoa sen chưa nở, rồi quỳ gối và cúi đầu trước 3 ngôi mộ. Tôi đã không yêu cầu mọi người phải quỳ như tôi, nhưng không ai bảo ai, tất cả anh em tù nhân hiện diện lúc đó đều quỳ gối sau lưng tôi, người thì chấp tay, người thì khoanh tay trước ngực hết sức thành khẩn.

Thay vì chỉ khăn vái thăm, tôi đã nói bình thường như đang trực tiếp nói chuyện với 3 người bạn tù dưới mồ:

– Tôi là Hoàng Thế Định, đại diện cho các anh em có mặt nơi đây kính chào các anh. Chúng tôi biết rằng các anh vì mến anh em chúng tôi mà tìm đến, nhưng các anh cũng thông cảm cho rằng âm–dương cách biệt, các anh không may đã qua đời, xin các anh để cho các anh em bệnh nhân tù chúng ta được yên tĩnh tịnh dưỡng và điều trị, riêng các anh em y tá và bản thân tôi được yên ổn làm nhiệm vụ đối với anh em bệnh nhân. Chúng tôi xin thành tâm cầu nguyện hương hồn của các anh được siêu thoát. Xin chào từ biệt các anh.

Mọi người đều lâm râm khẩn nguyện tùy theo lễ nghi tôn giáo của họ.

Tôi đứng dậy và vái lạy từng năm mồ, tất cả anh em đều lần lượt làm theo. Chúng tôi còn đứng tần ngần một hồi rồi yên lặng xuống đời, không ai nói một lời nào, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng mình. Khói nhang vẫn còn vờn bay hòa lẫn trong đám hoa tranh trắng ngà phất phơ trong gió.

Sáng hôm sau mọi người thức dậy, cảm thấy khoan khoái vì đã qua một đêm được ngủ yên giấc mà không bị quấy rầy như trước. Và cũng từ đó, tất cả bệnh nhân và những người phục vụ trạm xá tù này không còn thấy hiện tượng những hồn ma của 3 người bạn tù xấu số ấy xuất hiện nữa.

**Hoàng Thế Định**

Nguồn: [blog người phương nam](#)



---

Nguồn: Internet eMail by kb chuyển

Đăng ngày Thứ Bảy, September 28, 2024  
thư ký dù Khóa 10A–72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH